

Số: 2/77 /QĐ-CHKQTTSN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục
“Hợp tác kinh doanh dịch vụ ghế massage tại khu vực nhà ga quốc nội
- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”

GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-HĐQT ngày 12/8/2020 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-TCTCHKVN ngày 23/6/2020 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc Ban hành tài liệu khai thác công trình Nhà ga hàng khách Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 3560/QĐ-TCTCHKVN ngày 09/10/2020 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc Phân cấp phê duyệt phương án kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-CHKQTTSN ngày 29/7/2022 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc thành lập Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh, hợp tác khai thác, đơn vị thuê mặt bằng quảng cáo tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Phê duyệt của Tổng Giám đốc trên Công văn số 164/TTr-KDPTTT ngày 01/6/2022 của Ban Kinh doanh Phát triển thị trường - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt lợi ích tối thiểu, tỷ lệ phân chia khởi điểm hợp tác kinh doanh đặt ghế massage tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Tờ trình số 1-1/TTr-TCG ngày 18/8/2022 về việc Trình duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ ghế massage tại



khu vực nhà ga quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”,

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2-1/BC-TTĐ ngày 18/8/2022 của Tổ thẩm định về việc Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ ghế massage tại khu vực nhà ga quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ ghế massage tại khu vực nhà ga quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất” với nội dung sau:

1. Tên hạng mục: Hợp tác kinh doanh dịch vụ ghế massage tại khu vực nhà ga quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
2. Bên mời hợp tác: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
3. Vị trí, diện tích, số lượng ghế massage trên mặt bằng hợp tác kinh doanh:

ST T	Vị trí	Mã vị trí	Số lượng (ghế/vị trí)	Diện tích (m ² /vị trí)	Ngành nghề kinh doanh
	QUỐC NỘI ĐI				
1	Khu vực cách ly quốc nội đi gate 4-5	DD124	5	8	Dịch vụ ghế massage
2	Khu vực cách ly quốc nội đi gate 5-6	DD125	5	8	Dịch vụ ghế massage
3	Khu vực cách ly quốc nội đi gate 6-7	DD126	5	8	Dịch vụ ghế massage
4	Khu vực cách ly quốc nội đi gate 9-10	DD127	5	8	Dịch vụ ghế massage
5	Khu vực cách ly quốc nội đi gate 12-14	DD128	5	8	Dịch vụ ghế massage
6	Khu vực cách ly quốc nội đi gate 22	DDG17	5	8	Dịch vụ ghế massage
	Tổng cộng		30	48	

➤ Vị trí cụ thể theo bản vẽ đính kèm

4. Phương án hợp tác kinh doanh:

- a. Đơn vị tham gia lựa chọn hợp tác kinh doanh dịch vụ ghế massage toàn bộ mặt bằng **6 (sáu)** vị trí, số lượng **30 (ba mươi)** ghế.

511638
CÁ
ANG KHÔ
TÂN S
II NHÁNH
CẢNG H
VIỆT N
'BÌNH-T

b. Góp vốn:

- + Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (TIA) góp vốn bằng toàn bộ quyền quản lý, sử dụng, khai thác mặt bằng.
- + Đối tác góp vốn bằng việc đầu tư cơ sở vật chất trên mặt bằng như: thiết kế, lắp đặt trang thiết bị, sửa chữa các công trình trên mặt bằng; khai thác, tổ chức khai thác kinh doanh dịch vụ ghế massage.

c. Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh được xác định:

Phương án phân chia: phân chia theo doanh thu

$$Li = t * D$$

Trong đó:

Li : Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh TIA được phân chia hàng tháng.

t : Tỷ lệ phân chia (tỷ lệ %).

D : Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh (chưa bao gồm thuế GTGT).

d. Tỷ lệ phân chia khởi điểm, lợi ích hợp tác tối thiểu:

Mã vị trí	Số lượng (ghế/6 vị trí)	Diện tích (m ² /vị trí)	Tỷ lệ phân chia khởi điểm (t)	Tổng Lợi ích hợp tác tối thiểu TIA được phân chia hàng tháng (Li _{min}) (VND/6 vị trí/tháng)
QUỐC NỘI ĐI				
DD124, DD125 DD126, DD127 DD128, DDG17	30	8	18%	90.000.000

➤ Tổng Lợi ích hợp tác nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sử dụng điện, chi phí thi công cấp nguồn điện, và các chi phí khác (nếu có).

5. Hình thức lựa chọn đối tác: lựa chọn rộng rãi.
6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn đối tác: tháng 8/2022.
7. Loại hợp đồng: Hợp đồng hợp tác kinh doanh.
8. Thời gian hợp tác kinh doanh: **24 (hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày ký

Biên bản Xác nhận nghiệm thu đưa ghế massage vào khai thác.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh doanh phối hợp phòng Tài chính – Kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, phòng An toàn - Kiểm soát chất lượng thực hiện.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định, các Ông/Bà thủ trưởng phòng Kinh doanh, phòng Tài chính-Kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Phòng An toàn - Kiểm soát chất lượng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung trên triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng trình tự, thủ tục và quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- P.KD;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Ngọc Cương

